

Số: **321** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **05** tháng **02** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất cho Cục 12/Tổng cục II để sử dụng vào mục đích
đất quốc phòng (vị trí đóng quân của Cục 12/Tổng cục II)
tại xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê
đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Long Thành được phê
duyet tại Quyết định số 3519/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
47/TTr-STNMT ngày 19 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Cục 12/Tổng cục II diện tích 50.516,2 m² đất tại xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để sử dụng vào mục đích đất quốc phòng (vị trí đóng quân của Cục 12/Tổng cục II).

1. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

2. Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

3. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1950/2023, tỷ lệ 1/5000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xác lập ngày 26 tháng 7 năm 2023.

4. Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Đối với diện tích 158,7 m² đất (là một phần của diện tích 50.516,2 m² đất nêu trên) thuộc hành lang an toàn đường dây 22kV, Cục 12/Tổng cục II có trách nhiệm tuân thủ theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh: Chuyên thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính; thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; cắm mốc ranh giới khu đất.

b) Ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Cục 12/Tổng cục II theo quy định.

c) Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa.

d) Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Cục 12/Tổng cục II sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Giao Cục Thuế: Xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính; hướng dẫn Cục 12/Tổng cục II thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có).

3. Giao Ủy ban nhân dân huyện Long Thành có trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng đất theo đúng mục đích được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép sử dụng và đảm bảo tiến độ sử dụng đất theo quy định.

4. Cục 12/Tổng cục II có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; sử dụng đất theo đúng ranh giới, diện tích, mục đích sử dụng đất được giao và chấp hành đầy đủ các quy định của Luật Đất đai và các luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Thành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc An; Cục trưởng Cục 12/Tổng cục II; Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS (Phụ lục). 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi